

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HSST

Ngày: 31/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thu Hà

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Lò Lệ Thu

Bà Nguyễn Thị Hồng

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Huế –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/HSST ngày 17/01/2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HS ngày 19/01/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng L. Sinh năm: 1985; Nơi sinh: Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nơi ĐKKHKT: Xóm A, phường A1, thành phố A2, tỉnh A3; Nơi ở: tổ 9, phường B, thành phố B1, tỉnh B2; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 2/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Trọng S và bà Chu Thị X; Vợ, con: không.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 14/6/2004 Tòa án nhân dân thị xã Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 03 tháng 02 ngày tù về tội Đánh bạc và phạt bổ sung 3.000.000VNĐ. (đương nhiên xóa án tích).

Ngày 16/8/2006 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (đương nhiên xóa án tích)

Ngày 10/04/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 07 (bảy) năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/11/2013. (đương nhiên xóa án tích).

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 02/10/2017, giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La cho đến nay; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 02.10.2017 Tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Trọng L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ, niêm phong vật chứng 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh, bên trong là mảnh ni lon màu đỏ chứa chất bột nén màu trắng nghi là hêrôin và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY - XPERIA màu đen, kèm theo 01 sim; số tiền 1.230.000 VNĐ.

Quá trình điều tra Nguyễn Trọng L khai nhận:

Khoảng 18 giờ ngày 02.10.2017, L gọi điện cho Nguyễn Thanh Y đề đến nhà Y chơi và nhờ Y đưa đi mua ma túy. L đưa cho Y 7.000.000 VNĐ và cùng Y đi đến nhà người đàn ông tên D ở b ản Mai Thuận, xã Cò Nòi. Gặp D, Y nói có hồng phiến thì cho 05 viên để sử dụng, D đồng ý đưa 05 viên hồng phiến cho Y rồi đi ra khỏi nhà. Y cùng với L sử dụng 03 viên hồng phiến tại nhà D, còn 02 viên hồng phiến Y giấu vào túi quần. Khoảng 50 phút sau D quay lại đưa cho Y 01 gói hêrôin được gói bằng mảnh ni lon màu xanh Y cầm lấy và đưa cho L. Sau đó Y điều khiển xe mô tô chở L đến ngã 3 Cò Nòi để đón xe khách về thành phố Sơn La. L đang chờ xe khách thì thấy có tổ công tác Công an huyện Mai Sơn, L vút gói ma túy vừa mua xuống đường. Tổ công tác phát hiện, thu giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng nêu trên.

Ngày 03.10.2017 Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định trọng lượng, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại đối với vật chứng vụ Nguyễn Trọng L. Kết quả: Trọng lượng chất bột màu trắng khi bắt quả tang đối với L là 3,03 gam, trích rút 0,09 gam ký hiệu M làm mẫu giám định. Vật chứng còn lại là 2,94 gam ký hiệu T được niêm phong bảo quản theo quy định.

Ngày 11.10.2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 934/KLMT kết luận: “*Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M là chất ma túy, loại chất hêrôin, trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 3,03 gam, loại chất hêrôin*”.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 17/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng L với nội dung: Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Trọng L về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Qua tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã phát biểu ý kiến, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng điểm c khoản 1; khoản 5 Điều 249; khoản 2, khoản 3 Điều 35; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng L từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015: Phạt tiền đối với bị cáo từ 1.000.000VNĐ đến 3.000.000VNĐ

Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Tang vật còn lại T=2,94 gam hê rô in; Mẫu vật hoàn trả M= 0,06 gam hê rô in; 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu; 03 xi lanh bằng nhựa; 01 bật lửa ga màu đỏ.

Tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY- XPERIA thu giữ của bị cáo; số tiền 1.230.000VNĐ.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 VNĐ.

Bị cáo Nguyễn Trọng L tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Nguyễn Trọng L khai nhận bản thân là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 02.10.2017 Nguyễn Trọng L đã mua trái phép 7.000.000VNĐ hêrôin mục đích tàng trữ để sử dụng. Cùng ngày L bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn bắt quả tang thu giữ 3,03gam hêrôin. Lời khai của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, biên bản hỏi cung và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, với việc tàng trữ 3,03 gam hê rô in mục đích để sử dụng thì có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Trọng L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 17.01.2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã trực

tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, là nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương gây bất bình trong nhân dân.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự, nhận thức được việc hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nghiêm trọng nhưng do không chịu tu dưỡng rèn luyện bị cáo đã nghiện ma túy nhiều năm; để có ma túy sử dụng bị cáo đã mua và tàng trữ 3,03 gam hê rô in mục đích để sử dụng.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng trước lần phạm tội này bị cáo đã bị xét xử 03 lần với các hành vi phạm tội khác nhau. Cụ thể: ngày 14/6/2004 Tòa án nhân dân thị xã Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc và phạt bổ sung 3.000.000VNĐ, ngày 16/8/2006 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 10/04/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 07 (bảy) năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đều được đương nhiên xóa án tích nhưng cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu. Bản thân bị cáo có đủ năng lực nhận thức trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ vì trước lần phạm tội này bị cáo đã bị xét xử nhiều lần với các hành vi phạm tội khác nhau mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo chưa thực sự ăn năn hối cải; Do đó bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, từ đó mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa những hành vi tương tự sẽ và đang xảy ra.

Theo quy định tại điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội. Cụ thể, tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt tù từ 01 đến 05 năm, như vậy quy định này nhẹ hơn khung hình phạt tù từ 02 đến 07 năm tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, HĐXX sẽ xem xét áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để lượng hình phạt đảm bảo chính sách khoan hồng của pháp luật cho bị cáo.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, từ đó mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa những hành vi tương tự sẽ và đang xảy ra.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, sống phụ thuộc vào gia đình. Tuy nhiên quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng, cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo một số tài sản, tiền nhất định. Vì vậy, căn cứ vào khoản 5 Điều 249; khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo mức phạt cho phù hợp.

Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng còn lại là 2,94 gam ký hiệu T được niêm phong và mẫu vật hoàn trả sau giám định là 0,06 gam hê rô in ký hiệu M. Xét thấy là chất độc được Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, xét thấy không là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 xi lanh bằng nhựa; 01 bật lửa ga màu đỏ. Xét thấy là công cụ để bị cáo sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY- XPERIA; số tiền 1.230.000đ thu giữ của bị cáo. Xét thấy, là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo L khai nhờ Nguyễn Thanh Y đưa đi mua của D ngày 02.10.2017 tại bản Mai Thuận, xã Cò Nòi. Quá trình điều tra không có ai tên là D có hộ khẩu thường trú tại bản Mai Thuận, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn. Do vậy cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở xác minh điều tra mở rộng vụ án

Đối với Nguyễn Thanh Y quá trình điều tra Y không thừa nhận quen biết Nguyễn Trọng L, không mua ma túy hộ cho L. Ngoài lời khai của L không có chứng cứ khác do vậy cơ quan CSĐT công an huyện Mai Sơn không có cơ sở xác minh điều tra xử lý đối với Sơn

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1; khoản 5 Điều 249; khoản 2, khoản 3 Điều 35; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng L 03 (ba) năm tù giam, thời gian thụ hình tính từ ngày bắt 02.10.2017.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 2.000.000VNĐ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: Tang vật còn lại T=2,94 gam hê rô in; Mẫu vật hoàn trả M= 0,06 gam hê rô in; 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu; 03 xi lanh bằng nhựa; 01 bật lửa ga màu đỏ.

Tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY- XPERIA (kèm 01 sim); số tiền 1.230.000VNĐ thu giữ của bị cáo.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 VNĐ.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Hà